TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST–HNGĐ	*Quận 2, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hải Yến

- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Phan Trọng Tường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 390/2019/TLST-VDS ngày 03/9/2019 về việc: "Xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số 18/2019/QĐ-MPH ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1982

2/ Ông Ngô Nguyễn Triều Nh, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số 12 Đường số A, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 12 Đường số A, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 14/8/2019, tại bản tự khai và các biên bản trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Trần Thị Mỹ N trình bày:

Năm 2014 bà N và ông Đào Văn T đã kết hôn và có 01 con chung là M, sinh ngày 27/10/2014. Trong quá trình bà N và ông T chờ thủ tục ly hôn tại Tòa án bà N chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Ngô Triều Nh và sinh ra bé M, sau đó bà N và ông T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân Quận 2. Do thời điểm sinh bé M bà N vẫn trong thời kỳ hôn nhân với ông T nên để ông T đứng tên là cha trong Giấy

khai sinh của bé M. Nay để xác định lại cha cho bé M nên bà N và ông Nh đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 xác định ông Nguyễn Ngô Triều Nh là cha ruột của bé M.

Người yêu cầu - ông Nguyễn Ngô Triều Nh trình bày: Ông xác nhận về thời điểm chung sống giữa ông và bà Trần Thị Mỹ N như bà N trình bày là đúng. Ông đề nghị Tòa án xác định bé M là con của mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Đào Văn T trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của bà N về thời điểm ly hôn và quá trình chung sống giữa ông và bà N là đúng. Ông đồng ý với yêu cầu của bà N và ông Nh xác định ông Nguyễn Ngô Triều Nh là cha ruột của bé M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn giải quyết vẫn chưa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần rút kinh nghiệm. Đối với yêu cầu của bà N và ông Nh là phù hợp, có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu xác định cha cho con là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia phiên họp: Ngày 01/11/2019 bà N, ông Nh, ông T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/8/2019 của Hội đồng khoa học trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: "Mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Ngô Triều Nh và mẫu ADN ký hiệu M có quan hệ huyết thống cha con, với tần suất 99,9999711%"

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Năm 2014 bà N và ông Đào Văn T đã kết hôn nhưng thực tế bà N và ông T đã không còn chung sống với nhau nữa, trong quá trình bà N và ông T chờ thủ tục ly hôn tại Tòa án bà N chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Ngô Triều Nh và sinh ra bé gái tên M, sinh ngày 27/10/2014. Sau đó bà N và ông T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân Quận 2. Do thời điểm sinh bé M bà N vẫn trong thời kỳ hôn nhân với ông T nên bà N để ông T đứng tên là cha trong Giấy khai sinh của bé M. Nay để xác định lại cha cho bé M nên bà N, ông Nh và ông T đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 xác định ông Nguyễn Ngô Triều Nh là cha ruột của bé M. Theo Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/8/2019 của Hội đồng khoa học trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: *"Mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Ngô Triều Nh và mẫu ADN ký hiệu M có quan hệ huyết thống cha con, với tần suất 99,9999711%".* Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định ông Nguyễn Ngô Triều Nh là cha ruột của bé M.

Tại phiên họp hôm nay, bà N, ông Nh, ông T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên họp.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như quy định của pháp luật và nhận định nên ghi nhận.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị Mỹ N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật. Ông T và ông Nh không phải chịu lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 90, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 37

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của bà Trần Thị Mỹ N.

Xác định ông Nguyễn Ngô Triều Nh, sinh ngày 08/9/1990. Số căn cước công dân: 091090000100. Nơi thường trú: Số 12 Đường số 14, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của trẻ M (nữ), sinh ngày 27/10/2014 theo Giấy khai sinh số 330/2014, Quyển số 02/2014 ngày 04/11/2014 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Mỹ N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0016750 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

***Nơi nhận*:**
- *Toà án nhân dân TP. HCM*
- *VKSND Quận 2;*
- *Thi hành án dân sự Quận 2;*
- *Các đương sự*
- *Lưu VT, hồ sơ*

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến